

TRƯỜNG TH, THCS, THPT
NGÔ THỜI NHIỆM

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN – LỚP 8 – NĂM HỌC 2025-2026

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Hàm số và đồ thị	Hàm số và đồ thị	1 (TN 1) 0,25đ								2,5
		Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) và đồ thị. Hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	1 (TN 2) 0,25đ	2 (TL 1,2a) 1,5đ	1 (TL 2b) 0,5đ						
2	Phương trình	Phương trình bậc nhất			2 (TN 3,4) 0,5đ			2 (TL 3a,3b) 2,0đ		1 (TL 4) 1,0đ	3,5
3	Định lí Thalès trong tam giác	Định lí Thalès trong tam giác	1 (TN 5) 0,25đ		2 (TN 6,7) 0,5đ						0,75
4	Hình đồng dạng	Tam giác đồng dạng			2 (TN 8,9) 0,5đ	2 (TL 5a,5b) 2,0đ					2,5

		Hình đồng dạng	1 (TN 10) 0,25đ								0,25
5	Một số yếu tố xác suất	Mô tả xác suất bằng tỉ số	2 (TN 11, 12) 0,5đ								0,5
Tổng: Số câu			6	2	6	3		2		1	20
Điểm			1,5	1,5	1,5	2,5		2,0		1,0	10,0
Tỉ lệ %			30%		40%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 – MÔN TOÁN – LỚP 8 – NĂM HỌC 2025-2026

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
SỐ VÀ ĐẠI SỐ							
1	Hàm số và đồ thị	Hàm số và đồ thị	Nhận biết - Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số.	1TN			
		Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) và đồ thị. Hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	Nhận biết - Nhận biết được khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$). Thông hiểu - Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước	1TN 2TL	1TL		
2	Phương trình	Phương trình bậc nhất	Thông hiểu - Mô tả được phương trình bậc nhất và cách giải. Vận dụng - Giải được phương trình bậc nhất một ẩn. Vận dụng cao - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) gắn với phương trình bậc nhất.		2TN	2TL	1TL
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG							
3	Định lý Thalès trong tam giác	Định lý Thalès trong tam giác	Nhận biết - Nhận biết được định nghĩa đường trung bình của tam giác Thông hiểu:	1TN	2TN		

			<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác (đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh đó). - Giải thích được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận và đảo). - Giải thích được tính chất đường phân giác trong của tam giác. 				
4	Hình đồng dạng	Tam giác đồng dạng	<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng. - Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác, của hai tam giác vuông. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. 		2TN 2TL		
		Hình đồng dạng	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể. 	1TN			
5	Một số yếu tố xác suất	Mô tả xác suất bằng tỉ số	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được kết quả thuận lợi hoặc không thuận lợi cho một biến cố ngẫu nhiên, sử dụng tỉ số để mô tả xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. 		2TN		

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 - 2026

MÔN NGỮ VĂN 8

Thời gian: 90 phút

I. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ:

- Kiến thức:** Đánh giá mức độ đạt chuẩn về năng lực Ngữ văn trình độ lớp 8 (CT Ngữ văn 2018).
- Kĩ năng:** Đọc hiểu văn bản; cảm thụ, phân tích để làm bài kiểm tra trong thời gian 90 phút.
- Thái độ:** Đánh giá thái độ học tập và nhận thức của học sinh.
- Đánh giá các năng lực hình thành qua kiến thức và kĩ năng:** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tạo lập văn bản, năng lực ngôn ngữ, năng lực cảm thụ thẩm mỹ.

II. XÁC ĐỊNH CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG:

- Kiến thức phần Đọc hiểu:** Đọc - hiểu một văn bản truyện ngắn (tương đương về thể loại với các văn bản ở bài 7 trong Sgk Ngữ văn 8 bộ CTST)
- Kiến thức phần Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học thuộc thể loại truyện (tương đương kĩ năng viết đã học ở bài 7 trong Sgk Ngữ văn 8 bộ CTST)

III. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:

- Hình thức:** Tự luận (100%)
- Cách thức tổ chức kiểm tra:** Học sinh làm bài kiểm tra tập trung trong 90 phút.

IV. THIẾT LẬP KHUNG MA TRẬN:

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	

1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	0	2	0	2	0	1	0	0	60
2	Viết	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng số câu hỏi			0	2	0	2	0	1	0	1	100
Điểm (Tỉ lệ %)			20		25		15		40		
Tỉ lệ chung			60						40		

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	ĐỌC HIỂU	<ul style="list-style-type: none"> - Tri thức đọc hiểu: Đặc trưng của thể loại truyện ngắn - Tri thức Tiếng Việt: Thành phần biệt lập 	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết đề tài, nội dung bao quát, chi tiết tiêu biểu. - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật. - Nhận biết được thành phần biệt lập trong câu. 	2			
			Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện. - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. 		2		

			<p>- Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.</p> <p>- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.</p> <p><i>(HS trả lời ngắn khoảng 7 dòng)</i></p>				
2	VIẾT	Bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	<p>Nhận biết: Thông hiểu Vận dụng: Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.</p>	1*	1*	1*	1*
Tổng số câu hỏi				2TL	2TL	1TL	1TL
Điểm (Tỉ lệ %)				20%	25%	15%	40%
Tỉ lệ chung				60			40

TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT
NGÔ THỜI NHIỆM
TỔ NGOẠI NGỮ

KHUNG MA TRẬN KIỂM TRA CUỐI KỲ 2
Môn: Tiếng Anh 8
Năm học 2025-2026

STT	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC						Tổng số câu	
		NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		TN	TL
		TN	TL	TN	TL	TN	TL		
1	- Nghe hiểu	3		2				5	
2	- Ngữ âm	4						4	
3	- Từ vựng trong ngữ cảnh	2		4		1		7	
4	- Ngữ pháp: Thì quá khứ đơn với mệnh đề “when I was young” (Lesson 2 – Unit 6)	1						1	
5	- Ngữ pháp: Wh-questions (Lesson 1 – Unit 5)	1						1	
6	- Ngữ pháp: Comparative Adverbs (Lesson 2 – Unit 5)	1						1	
7	- Ngữ pháp: Future Simple (Lesson 1 – Unit 6)	1						1	
8	- Ngữ pháp: Articles (Lesson 1 – Unit 8)	1						1	
9	- Ngữ pháp: Possessive Pronouns (Lesson 1 – Unit 7, revised)	1						1	
10	- Ngữ pháp: Thì quá khứ đơn kết hợp thì quá khứ tiếp diễn (Lesson 2 – Unit 6)					1		1	
11	- Ngữ pháp: Câu tường thuật với sự thật hiển nhiên (Lesson 1 – Unit 3, Lesson 2 – Unit 7)					1		1	
12	- Chức năng giao tiếp	1		1				2	
13	- Đọc thông tin biển báo, quảng cáo	1		1				2	
14	- Đọc điền từ			4		2		6	
15	- Đọc hiểu, trả lời câu hỏi	3		2		1		6	

16	- Từ loại						4		4
17	- Câu hỏi từ điền				1		1		2
18	- Biến đổi câu						4		4
TỔNG		20	0	14	1	6	9	40	10
TỈ LỆ		40 %		30 %		30 %		80 %	20 %

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK II KHỐI 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Nghe	Nghe thông tin chi tiết	Biết - Nghe được các thông tin về thời gian, số lượng ... Hiểu - Dự đoán thông tin cần điền (là người, vật, hành động ...), nghe hiểu, và điền đúng thông tin. + <i>Nội dung thuộc Unit 7</i>	3	2	
2	Ngữ âm	Phát âm	Biết - Xác định được từ gạch chân có cách phát âm khác với các từ còn lại + <i>Phân biệt âm /e/ và âm /ɪ/</i> + <i>Phân biệt âm /k/ và âm /s/</i>	2		
		Nhấn âm	Biết - Xác định được từ có vị trí nhấn khác các từ còn lại. + <i>Từ 2 âm tiết lấy từ các Unit</i> + <i>Từ 3 âm tiết trở lên lấy từ các Unit</i>	2		
3	Từ vựng	Từ vựng trong ngữ cảnh	Biết - Tìm được giới từ cố định sau một số động từ, tính từ hoặc các cụm từ quen thuộc + <i>traditions of / ethnic groups / in Vietnam (Unit 8)</i> - Tìm được từ thường kết hợp với từ cho sẵn để tạo thành cụm từ cố định;	2 <i>(1 giới từ - 1 cụm từ cố định)</i>	4	1

			<p>+ <i>flight attendant (Lesson 1 – Unit 7), sports car (Lesson 2 – Unit 7)</i></p> <p>Hiểu</p> <p>- So sánh sự khác nhau về nghĩa của các từ, từ đó chọn đúng từ hợp nghĩa với ngữ cảnh.</p> <p>+ <i>corn / dream / space / hand (Unit 4 – 7 - 8)</i></p> <p>+ <i>dentist / headscarf / basket / station (Unit 5 - 7)</i></p> <p>+ <i>disappear / terrify / navigate / recognize (Unit 6)</i></p> <p>+ <i>helicopter / millionaire / emergency / presentation (Unit 4 – 7 [Grade 7 – 8])</i></p> <p>Vận dụng</p> <p>- Suy đoán nét nghĩa mở rộng của các từ vựng cơ bản, dựa trên nét nghĩa đã được học; từ đó chọn đúng từ hợp nghĩa với ngữ cảnh.</p> <p>+ <i>mansion / stranger / escape / tablet</i></p>			
4	Ngữ pháp	Thì của động từ	<p>Biết</p> <p>- Xác định được thì của động từ dựa vào các dấu hiệu nhận biết cơ bản; từ đó chọn được cụm từ có hình thức của thì vừa được xác định.</p> <p>+ <i>Thì quá khứ đơn với mệnh đề “when I was young” (Lesson 2 – Unit 6)</i></p>	1		
		(<i>cấu trúc theo đơn vị bài học</i>)	<p>Biết</p> <p>- Xác định được <i>tên của cấu trúc</i> từ dựa vào các dấu hiệu nhận biết cơ bản; từ đó chọn được cụm từ có hình thức khớp với <i>cấu trúc</i> vừa được xác định.</p> <p>+ <i>Wh-questions (Lesson 1 – Unit 5)</i></p> <p>+ <i>Comparative Adverbs (Lesson 2 – Unit 5)</i></p> <p>+ <i>Future Simple (Lesson 1 – Unit 6)</i></p> <p>+ <i>Articles (Lesson 1 – Unit 8)</i></p> <p>+ <i>Possessive Pronouns (Lesson 1 – Unit 7, revised)</i></p> <p>Vận dụng</p> <p>- Sử dụng kiến thức về hình thức và cách sử dụng của các cấu trúc có mối liên quan gần nhau; từ đó xác định đúng <i>cấu trúc</i> và chọn được cụm từ có hình thức khớp với <i>cấu trúc</i> vừa được xác định.</p> <p>+ <i>Thì quá khứ đơn kết hợp thì quá khứ tiếp diễn (Lesson 2 – Unit 6)</i></p>	5		2

			+ Câu tường thuật với sự thật hiển nhiên (Lesson 1 – Unit 3, Lesson 2 – Unit 7)			
5	Nói	Chức năng giao tiếp	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra lời nói của người đối diện là lời mời, lời chào hỏi, lời khen ... dựa vào hình thức, cấu trúc đã được học; từ đó lựa chọn cách phản hồi đúng. + <i>Đáp lại câu hỏi về ước mơ cá nhân (Lesson 1 – Unit 7)</i> + <i>Xem các bài speaking hoặc bất cứ phần nào trong tài liệu có mẫu câu nào không? Nếu có thì ghi rõ: Đáp lại lời mời/ lời chào hỏi... Unit/ theme; nếu không có thì tự chọn 1 mẫu câu và không ghi Unit/ theme)</i> <p>Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải thông tin người nói; từ đó lựa chọn phản hồi phù hợp + <i>Đáp lại câu hỏi về thời gian hoàn thành một sản phẩm thủ công của một dân tộc thiểu số nào đó (Lesson 1 – Unit 8)</i> 	1	1	
6	Đọc	Thông tin	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng ý nghĩa biển báo. + <i>Biển báo sử dụng thiết bị điện an toàn (Lesson 1 – Unit 5)</i> <p>Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các lời phát biển với ý nghĩa của biển báo; từ đó chọn đúng lời phát biểu mô tả đúng ý nghĩa của biển báo. + <i>Thông báo đóng cửa tạm thời</i> 	1	1	
		Điền từ	<p>Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh sự khác nhau về nghĩa của các từ, từ đó chọn đúng từ hợp nghĩa với ngữ cảnh. - So sánh sự khác nhau về nghĩa của các liên từ, từ đó chọn đúng liên từ hợp nghĩa với ngữ cảnh. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét ý nghĩa của đoạn văn từ đó chọn đúng liên từ đảm bảo tính mạch lạc. <p>Vận dụng (từ vựng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện ra sự khác nhau giữa các từ có chính tả gần giống nhau, dễ nhầm lẫn (confusable words); từ đó chọn đúng từ hợp nghĩa với ngữ cảnh. 		4	<p>1 (1 liên từ)</p> <p>1 (1 từ vựng)</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Suy đoán nét nghĩa mở rộng của các từ vựng cơ bản, dựa trên nét nghĩa đã được học; từ đó chọn đúng từ hợp nghĩa với ngữ cảnh. - Làm rõ sự khác nhau về cách sử dụng giữa các từ có nghĩa gần giống nhau (<i>thesaurus</i>); từ đó chọn đúng từ hợp nghĩa với ngữ cảnh. <p>+ Nội dung bài đọc liên quan đến Unit 7</p>			
		Đọc hiểu	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được thông tin trong bài đọc bằng cách sử dụng từ khóa (<i>key word</i>); từ đó quyết định thông tin trong phát biểu là đúng hay sai; <p>Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải thông tin bài đọc và thông tin trong phát biểu; từ đó quyết định thông tin trong phát biểu là đúng, sai hay không được nhắc đến - Diễn giải ngữ cảnh trong bài đọc; từ đó dự đoán được nghĩa của từ vựng và chọn được từ có nghĩa gần giống với từ được gạch chân; (<i>câu hỏi từ vựng đồng nghĩa</i>) <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét kĩ các thông tin trong bài đọc; từ đó tìm ra đúng ý chính của đoạn văn đọc hiểu <p>+ Nội dung bài đọc liên quan đến Unit 8</p>	3	2 (gồm 1 câu NI và 1 câu từ vựng)	1
7	Viết	Từ loại	<p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét kĩ từ loại còn thiếu, từ đó cung cấp đúng từ loại để được câu hoàn chỉnh <p>+ <i>dream (v)</i> => hình thái danh từ [thêm 1 phụ tố cho phù hợp với loại từ được yêu cầu] (Lesson 1 – Unit 7)</p> <p>+ <i>dentist (n)</i> => hình thái tính từ [thêm 1 phụ tố cho phù hợp với loại từ được yêu cầu] (Lesson 1 – Unit 7)</p> <p>+ <i>attention (n)</i> => hình thái động từ [giảm 1 phụ tố cho phù hợp với loại từ được yêu cầu] (Lesson 1 – Unit 7)</p> <p>+ <i>builder (n)</i> => hình thái tính từ [giảm 1 phụ tố cho phù hợp với loại từ được yêu cầu] (Unit 7)</p>			4
		Câu hỏi từ điển	<p>Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ “từ gốc” suy đoán nét nghĩa của các cụm từ in đậm có chứa từ gốc bằng các ví dụ minh hoạ điển hình, sau đó điền vào chỗ trống 		1	1

		<p>bên dưới cho phù hợp mà không thay đổi tính nguyên vẹn (lexical integrity) của ngữ định danh (collocation) trong ngữ cảnh + Gốc từ “temperature” trong từ điển</p> <p>Vận dụng - Từ “từ gốc” suy đoán nét nghĩa của các cụm từ in đậm có chứa từ gốc bằng các ví dụ minh họa điển hình, sau đó điền vào chỗ trống bên dưới cho phù hợp mà có thay đổi tính nguyên vẹn (lexical integrity) của ngữ định danh (collocation) trong ngữ cảnh cho hoà hợp chủ ngữ động từ hoặc hài hoà về thì được sử dụng + Gốc từ “temperature” trong từ điển</p>			
	Biên đổi câu	<p>Vận dụng - Hoàn thiện câu dựa trên việc sử dụng kiến thức về cấu trúc đã được dạy. + Cấu trúc câu: sử dụng tính từ / đại từ sở hữu (Lesson 1 – Unit 7) + Cấu trúc câu: sử dụng “in the middle of” + cụm từ chỉ giai đoạn ⇔ “while” + cụm từ chỉ giai đoạn (Lesson 2 – Unit 6) + Cấu trúc câu: so sánh bằng của trạng từ ⇔ so sánh hơn của trạng từ (Lesson 2 – Unit 5) + Biến đổi mệnh đề trực tiếp sang mệnh đề tường thuật gián tiếp (Lesson 2 – Unit 7)</p>			4
Tổng câu (50 câu)			20	15	15
Tổng điểm (10 điểm)			4	3	3
Tỉ lệ			40%	30%	20%

TRƯỜNG TH, THCS, THPT NGÔ THỜI NHIỆM

Năm học: 2025-2026

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ NỘI DUNG THEO NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

Môn: **KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8** – Kì kiểm tra Cuối học kì II – Thời gian làm bài: 60 phút

1. KHUNG MA TRẬN

ST T	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Cấp độ tư duy - Mức độ đánh giá						Tổng số câu		Điểm số	
			PHẦN I (Trắc nghiệm)			PHẦN II (Tự luận)			TN	TL		Tổng
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Điện	Bài 21. Dòng điện, nguồn điện.	2							2		0,5
		Bài 22. Mạch điện đơn giản.	2									0,5
2	Nhiệt	Bài 26. Năng lượng nhiệt, nội năng.	1	1						2		0,5
		Bài 28. Sự truyền nhiệt.	1	1						2		0,5
		Bài 29. Sự nở vì nhiệt.		1						1		0,25
3	Sinh học cơ thể	Bài 30. Khái quát về cơ thể người.	1							1		0,25
		Bài 31. Hệ vận động ở người.	1	1						2		0,5
		Bài 32. Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người.	1							1		0,25
		Bài 33. Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người.	1					1 1**		1	1	1,25 (1,0)
		Bài 34. Hệ hô hấp ở người.						1'	1*			1,0 (1,0)
		Bài 35. Hệ bài tiết ở người.						1''				1,0
		Bài 36. Điều hòa môi trường trong của cơ thể người.	1							1		0,25
		Bài 37. Hệ thần kinh và giác quan ở người.						1			1	

ST T	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Cấp độ tư duy - Mức độ đánh giá						Tổng số câu		Điểm số	
			PHẦN I (Trắc nghiệm)			PHẦN II (Tự luận)						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	TN	TL	Tổng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		Bài 38. Hệ nội tiết ở người.					1 1''				1	1,0 (1,0)
		Bài 39. Da và điều hòa thân nhiệt ở người.	1						1			0,25
4	Sinh vật và môi trường	Bài 42. Quần thể sinh vật.						1			1	1,0
2	Số câu TN/ Số ý TL (Số YCCĐ)		12TN	4TN		1TL	2TL	3TL	16	6		
3	Điểm số		3,0	1,0		1,0	2,0	3,0	4,0	6,0	10,0	
4	Tổng số điểm		4,0 điểm			6,0 điểm			10 điểm		10 điểm	

Ghi chú:

- + Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu hỏi tại phần I và phần II là một lệnh hỏi
- + (1'), (1''), (1''') ở phần **TỰ LUẬN** là phương án thay thế.
- + (1*), (1**) ở phần **TỰ LUẬN** là phương án thay thế.
- + **Phần 1:** 16 câu Trắc nghiệm – 4,0 điểm
- + **Phần 2:** 6 câu Tự Luận – 6,0 điểm

2. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra đánh giá.	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề: ĐIỆN	Bài 21. Dòng điện, nguồn điện	Nhận biết: - Nêu được định nghĩa dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các hạt mang điện. - Nhận ra vật dẫn điện, vật cách điện. - Nêu được nguồn điện có khả năng cung cấp năng lượng điện. - Nhận biết được dòng điện một chiều, dòng điện xoay chiều.	2TN		
		Bài 22. Mạch điện đơn giản	Nhận biết: - Mô tả được sơ lược công dụng của cầu chì, rơle, cầu dao tự động, chuông điện. - Nhận biết được vị trí lắp đặt của cầu chì, rơle, cầu dao tự động, chuông điện.	2TN		
2	Chủ đề: NHIỆT	Bài 26. Năng lượng nhiệt và nội năng	Nhận biết: - Nêu được khái niệm nhiệt lượng và khái niệm nhiệt năng. - Nêu được cách làm thay đổi nội năng của vật. Thông hiểu: - Nhận biết được trường hợp nào bị biến đổi nội năng thông qua ví dụ cụ thể. - Tính chất của nguyên tử, phân tử.	1TN	1TN	

		Bài 28. Sự truyền nhiệt	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm bức xạ nhiệt. - Nhận biết các hiện tượng thực tế liên quan đến bức xạ nhiệt, dẫn nhiệt, đối lưu. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các hình thức truyền nhiệt: dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt trong tình huống ngoài đời sống. - Phân tích được việc lựa chọn vật liệu dẫn nhiệt, vật liệu cách nhiệt thích hợp cho các đồ dùng trong nhà, loại và màu vải thích hợp cho trang phục theo các điều kiện thời tiết khác nhau. - Mô tả được sơ lược sự truyền nhiệt trong hiệu ứng nhà kính. 	1TN	1TN	
		Bài 29. Sự nở vì nhiệt	<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả sự nở vì nhiệt của các chất rắn, chất lỏng và chất khí. - Lấy được một số ví dụ về công dụng, tác hại của sự nở vì nhiệt. 		1TN	
3	Chủ đề: SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI	Bài 30. Khái quát về cơ thể người	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người. - Liệt kê được các phần trong phần cấu tạo của cơ thể người - Nêu được vai trò chính của các hệ cơ quan trong cơ thể người. 	1TN		
		Bài 31. Hệ vận động ở người	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được tính chất của cơ. - Dựa vào sơ đồ, mô tả cấu tạo sơ lược của các cơ quan của hệ vận động. - Nêu được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của hệ vận động. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ kiến thức thành phần cấu tạo nên xương để xác định được sự khác nhau giữa xương trẻ em và người già. 	1TN	1TN	
		Bài 32. Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng và mối quan hệ giữa tiêu hóa, dinh dưỡng. - Kể tên được các cơ quan của hệ tiêu hóa. - Nêu được chức năng của hệ tiêu hóa, chức năng của mỗi cơ quan 	1TN		

		trong hệ tiêu hóa.			
	Bài 33. Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu tên được các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần. - Kể tên được các cơ quan của hệ tuần hoàn. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những hiểu biết về máu và nguyên tắc truyền máu để xây dựng sơ đồ truyền máu giữa những người trong gia đình. - Giải thích câu hỏi thực tế liên quan đến các bệnh về máu, tim mạch. 	1TN		1TL 1** TL
	Bài 34. Hệ hô hấp ở người	<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân gây một số bệnh về phổi, đường hô hấp. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích câu hỏi thực tế liên quan đến các bệnh về đường hô hấp. 		1' TL	1* TL
	Bài 35. Hệ bài tiết ở người	<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân gây một số bệnh về hệ bài tiết. 		1'' TL	
	Bài 36. Điều hòa môi trường trong của cơ thể người	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa của cân bằng môi trường trong của cơ thể. - Nêu được vai trò của môi trường trong của cơ thể. - Nhận biết được thành phần của môi trường trong cơ thể. 	1TN		
	Bài 37. Hệ thần kinh và các giác quan ở người	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra triệu chứng của một số bệnh về hệ thần kinh. - Nhận ra triệu chứng của một số bệnh, tật về thị giác. - Nhận ra triệu chứng của một số bệnh về thính giác. 	1TL		
	Bài 38. Hệ nội tiết ở người	<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên và nêu được chức năng của các tuyến nội tiết. - Trình bày được nguyên nhân gây một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết. 		1TL 1''' TL	

		Bài 39. Da và điều hòa thân nhiệt ở người	Nhận biết: - Nêu được cấu tạo sơ lược và chức năng của da. - Nhận biết được các bệnh về da.	1TN		
4	Chủ đề: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG	Bài 42. Quần thể sinh vật	Vận dụng: - Xác định được mật độ cá thể của các quần thể sinh vật khi biết số lượng và không gian phân bố của sinh vật.			1TL
Tổng	Trắc nghiệm		Số câu: 16 câu	12 câu	4 câu	0
			Số điểm: 4,0 điểm	3,0 điểm	1,0 điểm	0
	Tự luận		Số câu: 6 câu	1 câu	2 câu	3 câu
			Số điểm: 6,0 điểm	1,0 điểm	2,0 điểm	3,0 điểm
Tỉ lệ %				40%	30%	30%

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ NỘI DUNG THEO NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

Môn: CÔNG NGHỆ 8 – Kì kiểm tra học kì II

Năm học: 2025-2026

1. MA TRẬN

TT	Chương/ Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TN nhiều lựa chọn			TN dạng Đúng/sai			Tự luận			Biết	Hiểu	VD		
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
1	Chương 2: CƠ KHÍ	1.1. Gia công cơ khí bằng tay	2										0,5đ			5
		1.2. Nghề nghiệp trong lĩnh vực cơ khí	2											0,5đ		
2	Chương 3: AN TOÀN ĐIỆN	2.1. An toàn điện	2										0,5đ			5
		2.2. Biện pháp an toàn điện	2										0,5đ			5
		2.3. Sơ cứu người bị tai nạn điện	2								0,5 (1đ)	0,5 (1đ)	0,5đ	1,0đ	1,0đ	25
3	Chương 4: KỸ THUẬT ĐIỆN	3.1. Khái quát về mạch điện.	1	2					0,5 (1đ)	0,5 (1đ)		1,25đ	1,5đ			27,5
		3.2. Cảm biến và mô đun cảm biến	1	2								1 (2đ)	0,25đ	0,5đ	2,0đ	27,5
Tổng số câu			12	4					0,5	1	1,5					
Tổng số điểm			3đ	1đ					1đ	2đ	3đ					10
Tỉ lệ %												40	30	30		100

2. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ chủ đề	Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra các chỉ báo và mức độ)	Số lượng chỉ báo		
				Trắc nghiệm		Tự luận
				NLC	Đ/S	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chương 2: CƠ KHÍ	1.1. <i>Bài 8, 10: Gia công cơ khí bằng tay</i>	Nhận biết - Kể được tên và công dụng của một số dụng cụ gia công cơ khí cầm tay - Nhận biết được khái niệm của một số dụng cụ cơ khí cầm tay.	2TN		
		1.2. <i>Bài 9. Nghề nghiệp trong lĩnh vực cơ khí</i>	Nhận biết: - Nhận biết được một số ngành nghề thuộc lĩnh vực cơ khí.	2TN		
2	Chương 3: AN TOÀN ĐIỆN	2.1. <i>Bài 11. An toàn điện</i>	Nhận biết: - Nhận biết được một số nguyên nhân gây tai nạn điện - Nêu được khái niệm tai nạn điện. - Nêu được độ lớn của mạng điện trong nhà ở nước ta.	2TN		
		2.2. <i>Bài 12. Biện pháp an toàn điện</i>	Nhận biết: - Kể tên một số trang bị bảo hộ và dụng cụ bảo vệ an toàn điện. - Nêu được đặc điểm của các trang bị bảo hộ và dụng cụ bảo vệ an toàn điện.	2TN		
		2.3. <i>Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện</i>	Nhận biết: - Kể tên được các bước thực hiện khi gặp người bị tai nạn điện. - Trình bày được các bước và kỹ thuật cơ bản khi thực hiện sơ cứu nạn nhân tại chỗ.	2TN		
			Thông hiểu: - Nắm được cách thực hiện xoa bóp tim ngoài lồng ngực trong quá trình sơ cứu nạn nhân gặp tai nạn điện.			0,5TL (1đ)

			- Xác định được các cách hà hơi thổi ngạt và kỹ thuật hà hơi thổi ngạt để cứu người bị tai nạn điện một cách hiệu quả.				
			Vận dụng: - Áp dụng được kỹ năng sơ cứu người tai nạn điện đã học để xử lý tình huống khi gặp người bị tai nạn điện trong thực tế. - Đề xuất được phương án hợp lý khi gặp tình huống người bị tai nạn điện.			0,5TL (1đ)	
3	Chương 4: KỸ THUẬT ĐIỆN	3.1 <i>Bài 14. Khái quát về mạch điện.</i>	Nhận biết: - Trình bày được cấu trúc chung của mạch điện, thành phần và chức năng của các bộ phận chính trên mạch điện. - Nêu được tên gọi của các thiết bị/phần tử điện ứng với các kí hiệu trong sơ đồ mạch điện.	1TN		0,5TL (1đ)	
			Thông hiểu: - Vẽ và mô tả được sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản. - Liệt kê được các thiết bị/phần tử điện vào khối tương ứng trong sơ đồ cấu trúc chung của mạch điện.	2TN		0,5TL (1đ)	
		3.2 <i>Bài 15. Cảm biến và mô đun cảm biến</i>	Nhận biết: - Kể tên được các loại cảm biến thường dùng trong mạch điều khiển. - Nêu được chức năng của cảm biến trong mạch điều khiển.	1TN			
			Thông hiểu: - Xác định được các đại lượng mà mỗi loại cảm biến cần đo để biến đổi thành tín hiệu điện. - Nắm được nguyên lý hoạt động, biến đổi các đại lượng tương ứng của từng loại mô đun cảm biến.	2TN			
			Vận dụng: - Phân loại và nêu được vai trò của một số mô đun cảm biến trong mạch điều khiển đơn giản.			0,5TL (1đ)	
			Vận dụng cao: - Mô tả được hoạt động của một mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến.			0,5TL (1đ)	
		Tổng	Trắc nghiệm	Số câu: 16 câu	16 câu		
				Số điểm: 4 điểm	4 điểm		
Tự luận	Số câu: 3 câu				3 câu		
	Số điểm: 6 điểm				6 điểm		

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Loại bài kiểm tra: định kỳ - Cuối HK2

Khối 8 – ICT

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ-NLC			TNKQ-ĐS			Thực hành			Biết	Hiểu	Vận dụng	
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng				
1	Chủ đề 5. Giải Quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính.	Bài 12. Thuật toán, chương trình máy tính	2	2	2	2	1	1			12	4	3	15	42% 5.5
		Bài 13. Cấu trúc rẽ nhánh	3	2	2	2	1	1				5	3	3	28% 2.75
		Bài 14. Cấu trúc lặp	3	2	2							3	2	2	18% 1.75
Tổng số câu			8	6	6	4 ý	2 ý	2 ý			12 ý	12	8	20	
Tổng số điểm			2	1.5	1.5	1	0.5	0.5			3	3	2	5	
Tỉ lệ %			50%			20%			30%			30%	20%	50%	

II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá													
				TNKQ									Thực hành				
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³							
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
1	Chủ đề 5. Giải Quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính.	Bài 12. Thuật toán, chương trình máy tính	<ul style="list-style-type: none"> * Biết: <ul style="list-style-type: none"> – Khái niệm biến, hằng. * Hiểu: <ul style="list-style-type: none"> – Chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán. * Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> – Viết chương trình đơn giản tính toán. 	2	2	2	2	1	1								12
		Bài 13. Cấu trúc rẽ nhánh	<ul style="list-style-type: none"> * Biết: <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được biểu thức và sử dụng được khái niệm ở các chương 	3	2	2	2	1	1								

		<p>trình đơn giản.</p> <p>* Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nào sử dụng cấu trúc rẽ nhánh trong môi trường lập trình trực quan. <p>-</p> <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết chương trình tính toán sử dụng cấu trúc rẽ nhánh. 												
	Bài 14. Cấu trúc lập	<p>* Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được cấu trúc lặp. <p>* Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nào sử dụng cấu trúc lặp trong môi trường lập trình trực quan <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết chương trình đơn 	3	2	2									

			giản sử dụng câu trúc lập.											
Tổng số câu				8	6	6	4 ý	2 ý	2 ý					12 ý
Tổng số điểm				2	1.5	1.5	1	0.5	0.5					3
Tỉ lệ %				50%			20%			30%				

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

STT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng số câu			Tỉ lệ % điểm
			Trắc nghiệm									Tự luận					
			Phần I (Trắc nghiệm nhiều lựa chọn)			Phần II (Trắc nghiệm đúng sai)			Phần III (Trả lời ngắn)								
			NB	TH	VD	NB	TH	VD	NB	TH	VD				NB	TH	
Lịch sử																	
1	ĐÔNG NAM Á	- Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX - Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đầu thế kỉ XX	C1,2 C3	C4										C1,2 C3	C4		10%
2	VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX	- Sự ra đời của nhà Nguyễn - Tình hình chính trị - Tình hình kinh tế - Tình hình văn hóa - Tình hình xã hội - Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	C5,6 C7			C1-a	C1-b						C1-a C1-b	C5,6,7 C1-a	C1-a C1-b	C1-b	25%
3	CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC CỦA	- Thực dân Pháp xâm lược và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam giai đoạn 1858-1873 - Thực dân Pháp mở rộng xâm lược ra cả nước và cuộc kháng chiến chống	C8					C1-c,d						C8		C1-c,d	15%

	NHÂN DÂN VIỆT NAM(1858-1884)	Pháp của nhân dân Việt Nam 1873-1884																
Tổng số câu			7	1		1	1	2					1	1				
Tổng điểm			1,75	0,25		0,25	0,25	0,5					1	1	2.0	1.5	1.5	5.0
Tỉ lệ %			30%						20%				20%	15%	15%	50%		
Địa lí																		
1	Đặc điểm của sinh vật và vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học	- Đa dạng sinh vật ở VN - Bảo tồn đa dạng sinh vật ở Việt Nam	C9,10 C11	C12											C9,10 C11	C12		10%
2	Vị trí địa lí Biển Đông, các vùng biển Việt Nam	- Vị trí địa lí, phạm vi của Biển Đông - Vùng biển Việt Nam ở Biển Đông - Các vùng biển Việt Nam ở Biển Đông	C13, 14 C15, 16			C2-a	C2-b	C2-c,d							C13, 14 C2-a C15, 16	C2-b	C2-c,d	10%
3	Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ thể hiện Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ở Việt Nam	- Vẽ và phân tích biểu đồ thể hiện Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ở Việt Nam											C2-a	C2-b		C2-a	C2-b	20 %
Tổng số câu			7	1		1	1	2					1	1				
Tổng điểm			1.75	0.25		0.25	0.25	0.5					1	1	2	1.5	1.5	5.0

Tỉ lệ %	30%				20%	20%	15%	15%	50%
Tổng	60%				40%	40%	30%	30%	100%

			-Liên hệ với phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.												
2	VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX	<ul style="list-style-type: none"> - Sự ra đời của nhà Nguyễn - Tình hình chính trị - Tình hình kinh tế - Tình hình văn hóa - Tình hình xã hội - Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa của Việt Nam dưới triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX. -Nêu được các chính sách đối nội và đối ngoại của nhà Nguyễn. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa của Việt Nam dưới triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX. -Nêu được các chính sách đối nội và đối ngoại của nhà Nguyễn. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trình bày diễn biến chính của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu (khởi nghĩa Phan Bá Vành, khởi nghĩa Nông Văn Vân, khởi nghĩa Lê Văn Khôi...). <p>Vận dụng cao</p> <p>Nếu nhà Nguyễn thực hiện cải cách giống một số nước châu Á (Nhật Bản, Xiêm) thì lịch sử Việt Nam có thể thay đổi như thế nào?</p>	C5,6										C1-a	C1-b
3	CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC CỦA NHÂN DÂN	<ul style="list-style-type: none"> - Thực dân Pháp xâm lược và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam giai đoạn 1858- 1873 - Thực dân Pháp mở rộng xâm lược ra cả nước và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam 1873-1884 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1884. - Nêu được các sự kiện chính trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam. <p>Thông hiểu</p>	C8					C1-c,d						

3	Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ thể hiện Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ở Việt Nam	- Vẽ và phân tích biểu đồ thể hiện Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ở Việt Nam	Nhận biết. -Nhận dạng được dạng biểu đồ thích hợp để thể hiện sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng qua các năm (biểu đồ cột ghép) -Trình bày được các bước vẽ biểu đồ sản lượng thủy sản. -Nêu được đơn vị của biểu đồ Thông hiểu -Nhận xét sự thay đổi sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng qua các năm. -So sánh sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng. -Giải thích vì sao sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh.											C2-a	C2-b
Tổng số câu															
Tổng điểm				1,75	0,25		0,25	0,25	0,5					1	1

TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT
NGÔ THỜI NHIỆM

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN GDCD – **KHỐI 8 (TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN)**
Thời gian làm bài: 45 phút

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu	Tổng điểm	Ghi chú
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
			CH	Điểm	CH	Điểm	CH	Điểm	CH	Điểm	TN+TL		
1	Giáo dục đạo đức và kỹ năng	Bài 7: Phòng, chống bạo lực gia đình	4 TN 1 TL	2,0	3 TN 0,75		2 TN 0,5		1 TN 0,25		10 câu TN 1 TL	3,5	
2	Giáo dục đạo đức và kỹ năng	Bài 8 : Lập kế hoạch chi tiêu	4 TN	1,0	3 TN 1 TL	1,75	2 TN 0,5		1 TN 0,25		10 câu TN 1 câu TL	3,5	
3	Giáo dục đạo đức và kỹ năng	Bài9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	2TN	0,5	4TN	1,0	1TL	1,0	2 TN 0,5		8 câu TN 1 câu TL	3,0	
TỔNG			10TN 1TL	3,5	10TN 1TL	3,5	4TN 1TL	2,0	4TN	1,0	28TN+3TL	10	
Tỉ lệ			35 %		35%		20%		10%		100%		
TỔNG ĐIỂM			3,5 điểm		3,5 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		

Lưu ý: điểm trắc nghiệm là 7 điểm

TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT
NGÔ THỜI NHIỆM

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN GDCD – **KHỐI 8**
Thời gian làm bài: 45 phút

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục đạo đức và kỹ năng	Bài 7: Phòng, chống bạo lực gia đình	<p>Nhận biết: Biết được thế nào là bạo lực gia đình và các hình thức bạo lực gia đình phổ biến.</p> <p>Thông hiểu: Giải thích được vì sao phải phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>Vận dụng: Cách phòng, chống bạo lực gia đình.</p>	4 TN 1TL	3 TN	2TN	1 TN
2	Giáo dục đạo đức và kỹ năng	Bài 8 : Lập kế hoạch chi tiêu	<p>Nhận biết: Nhận biết được sự cần thiết phải thiết lập kế hoạch chi tiêu.</p> <p>Vận dụng: Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí. - Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí. 	4TN	3 TN 1TL	2TN	1 TN
3	Giáo dục đạo đức và kỹ năng	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	<p>Nhận biết: Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.</p> <p>Vận dụng: Nêu được cách thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</p> <p>Vận dụng cao: Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</p>	2TN	4TN	1TL	2TN
Tổng				10 TN 1TL	10 TN 1TL	4 TN 1TL	4 TN
Tỉ lệ %				35%	35%	20%	10%
TỔNG ĐIỂM				7,0 điểm		3,0 điểm	

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC: 2025 -2026
KHỐI 8

I. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

- Nội dung: Chủ đề 7 và chủ đề 8 GDĐP 8. Tỷ lệ kiến thức: 40% nhận biết, 30 % thông hiểu, 20 % vận dụng, 10% vận dụng cao.
- Hình thức kiểm tra: Trực tiếp, 70% trắc nghiệm, 30% tự luận
- Thời gian: 45 phút.

Stt	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỷ lệ %	tổng số câu TN và TL
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		Vận dụng		Vận dụng cao		Câu hỏi TN	Câu hỏi TL			
			Câu hỏi TN	Thời gian	Câu hỏi TN	Thời gian	Câu hỏi TL	Thời gian	Câu hỏi TL	Thời gian					
1	Chủ đề 7: Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh	<p>- Nêu được các loại tài nguyên thiên nhiên chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh (nước, đất, sinh vật, khoáng sản).</p> <p>- Trình bày được thực trạng khai thác tài nguyên và các vấn đề môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh (ô nhiễm nước, không khí, đất, rác thải). Trình bày được các nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Phân tích được hậu quả của ô nhiễm môi trường đối với đời sống và phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	4		2		1				6	1	20,25	50%	8

		- Xác định được một số biện pháp chủ yếu nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh.												
2	Chủ đề 8: Ước mơ nghề nghiệp trong lòng siêu đô thị	- Trình bày được đặc điểm kinh tế – xã hội và sự đa dạng ngành nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Nhận biết được một số ngành nghề đặc trưng và nhu cầu nguồn nhân lực của thành phố hiện nay và trong tương lai. - Trình bày được các dấu hiệu cơ bản của một nghề (đối tượng, nội dung, công cụ, điều kiện lao động). - Xác định và phân tích được sở thích, năng lực, cá tính của bản thân trong định hướng nghề nghiệp. - Trình bày được một số lí thuyết định hướng nghề nghiệp cơ bản. - Vận dụng để lựa chọn nghề phù hợp và xây dựng kế hoạch học tập cho bản thân.	6	2			1		8	1	20,25	50%		8
Tổng			10	4		1		1	14	2	45	100%		16

TRƯỜNG NGÔ THỜI NHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- GDDP 8 - NĂM HỌC: 2025-2026

I. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

- Nội dung: Chủ đề 7 và chủ đề 8. Tỷ lệ kiến thức: 40% nhận biết, 30 % thông hiểu, 20 % vận dụng, 10% vận dụng cao.
- Hình thức kiểm tra: Trực tiếp, 70% trắc nghiệm, 30% tự luận
- Thời gian: 45 phút.

Stt	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
				Câu hỏi TN	Câu hỏi TN	Câu hỏi TL	Câu hỏi TL
1	Chủ đề 7: Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được các loại tài nguyên thiên nhiên chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh (nước, đất, sinh vật, khoáng sản).- Trình bày được thực trạng khai thác tài nguyên và các vấn đề môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh (ô nhiễm nước, không khí, đất, rác thải).- Trình bày được các nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh.- Phân tích được hậu quả của ô nhiễm môi trường đối với đời sống và phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.	Nhận biết <ul style="list-style-type: none">- Nêu được các loại tài nguyên thiên nhiên chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh.- Trình bày được một số biểu hiện ô nhiễm môi trường (nước, không khí, đất). Thông hiểu <ul style="list-style-type: none">- Trình bày được nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh.- Phân tích được hậu quả của ô nhiễm môi trường đối với đời sống và kinh tế – xã hội. Vận dụng <ul style="list-style-type: none">- Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở địa phương. Vận dụng cao	4	2	1	

		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được một số biện pháp chủ yếu nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được vai trò của cá nhân (học sinh) trong việc bảo vệ môi trường và đề xuất giải pháp phù hợp với thực tiễn. 				
2	Chủ đề 8: Ước mơ nghề nghiệp trong lòng siêu đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm kinh tế – xã hội và sự đa dạng ngành nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Nhận biết được một số ngành nghề đặc trưng và nhu cầu nguồn nhân lực của thành phố hiện nay và trong tương lai. - Trình bày được các dấu hiệu cơ bản của một nghề (đối tượng, nội dung, công cụ, điều kiện lao động). - Xác định và phân tích được sở thích, năng lực, cá tính của bản thân trong định hướng nghề nghiệp. - Trình bày được một số lí thuyết định hướng nghề nghiệp cơ bản. - Vận dụng để lựa chọn nghề phù hợp và xây dựng kế hoạch học tập cho bản thân. 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm định hướng nghề nghiệp và ý nghĩa của việc lựa chọn nghề. - Kể tên được một số ngành nghề chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn nghề nghiệp (sở thích, năng lực...). <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm kinh tế – xã hội và sự đa dạng ngành nghề nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Phân tích được mối quan hệ giữa bản thân (năng lực, sở thích) với định hướng nghề nghiệp. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp với bản thân và điều kiện thực tế. <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được kế hoạch học tập và rèn luyện để thực hiện ước mơ nghề nghiệp của bản thân. 	6	2		1
Tổng số câu: 16				10	4	<i>1</i>	<i>1</i>

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

Kiến thức: Đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong Chủ đề: Bóng đá (Trọng tâm: Kỹ thuật đá bóng mu ngoài, dẫn bóng và đánh đầu).

Năng lực: Đánh giá năng lực chăm sóc sức khỏe, năng lực vận động cơ bản và hoạt động Thể dục thể thao thông qua kỹ thuật cá nhân và phối hợp đồng đội.

Phẩm chất: Giáo dục tính kỷ luật, lòng dũng cảm, tinh thần đồng đội và ý chí vượt khó trong tập luyện.

II. HÌNH THỨC VÀ SỐ CÂU KIỂM TRA

Trắc nghiệm: 10 câu (5,0 điểm - mỗi câu 0,5 điểm).

Thực hành: 1 nội dung tổng hợp (5,0 điểm).

Thời gian làm bài: 45 phút.

III.MA TRẬN

S T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		Tổng điểm %	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VD cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Lý thuyết & Kỹ thuật	Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa	1	1	1	1	1	1			3		3	50
		Kỹ thuật dẫn bóng	1	1	1	1	1	2			3		5	

		Kỹ thuật dừng bóng bằng đũa	1	1	1	1	1	2	1	3	4		7	
2	Thực hành	Phối hợp Dẫn bóng - Dừng đũa - Sút mu giữa							1	20				50
Tổng			2	2	2	2	6	6			10		10	100
Tỉ lệ % mức độ nhận thức			10		10		30		50		50			

IV. BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2025-2026
Môn: GDTC Lớp 8 (Trắc nghiệm và Thực hành)

ST T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Kỹ thuật bóng đá	Đá bóng mu giữa	- NB: Vị trí đặt chân trụ và điểm tiếp xúc bóng trên mu bàn chân. - TH: Nguyên lý vung chân và hướng bóng đi. - VD: Thực hiện cú sút chính xác vào mục tiêu..	1 (0,5 đ)		1(0,5 đ)	1(0,5 đ)
		Dẫn bóng	- NB: Tư thế thân người và bộ phận chân tiếp xúc khi dẫn bóng. - TH: Cách điều tiết lực chạm bóng để bóng không rời xa chân. - VD: Dẫn bóng qua vật cản (cọc tiêu).	1(0,5 đ)		1(0,5 đ)	1(0,5 đ)
		Dùng bóng bằng đùi	- NB: Bộ phận tiếp xúc trên đùi (1/3 giữa hoặc trên). - TH: Kỹ thuật hạ thấp trọng tâm và "hoãn xung" khi bóng chạm đùi. - VD: Khống chế bóng bổng rơi ngay trước mặt theo ý muốn..	1 (0,5 đ)		1(0,5 đ)	1(0,5 đ)
		Phối hợp kỹ thuật	- VD/VDC: Thực hiện chuỗi động tác: Dẫn bóng qua cọc Dùng bóng bằng đùi Sút cầu môn bằng mu giữa.				1(5 đ)

Trường TH- THCS-THPT Ngô Thời Nhiệm

Tổ Nghệ thuật. Bộ môn: Âm nhạc

BẢNG ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA HK II

Bộ môn: Nghệ thuật 8 (Âm nhạc)

BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
1	Hát	Bài hát tuổi HS: - Chủ đề 5: Khúc ca bốn mùa. (Nhạc và lời: Nguyễn Hải) - Chủ đề 6: <i>Lí cây đa</i> (Dân ca Quan họ Bắc Ninh) - Chủ đề 7: Giấc mơ của em (Lời viết: Trần Đức Lâm)	Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên các tác giả và nội dung của bài hát.	X	X
			Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của các bài hát. - Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	X X	
			Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. - Biết hát đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.	X X X	X X X

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
			<ul style="list-style-type: none"> - Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các câu hát. - Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. - Nêu được đoạn lặp lại đoạn 1 đoạn 2 của bài. 	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	X
2	Nghe nhạc	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng hát giữa rừng Pác Bó. - Trên rừng ba mươi sáu thứ chim. - Chương ba Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ. 	Nhận biết: Nêu được tên bản nhạc, tên tác giả	X	
			Thông hiểu: Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc	X	
			Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Biết biểu lộ cảm xúc khi nghe nhạc. - Biết tưởng tượng khi nghe nhạc. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. 	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
3	Đọc nhạc	<ul style="list-style-type: none"> - Bài đọc nhạc số 4 - Bài đọc nhạc số 5 	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc 	x	x
			Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất của bài đọc nhạc 	x	
			Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng - La thứ. - Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc. - Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. 	x	
4	Nhạc cụ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: <i>Bài thực hành cho chủ đề 6.</i> - Nhạc cụ thể hiện giai điệu: <i>Bài thực hành cho chủ đề 6.</i> - Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: <i>Bài thực hành cho chủ đề 7.</i> 	Nhận biết: Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế.	x	
			Thông hiểu: Biết nhận xét về cách chơi đàn và cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	x	

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
			Vận dụng: - Biết chơi nhạc cụ đúng kĩ thuật. - Tự làm được các nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có. - Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định. - Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu. - Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. - Biết chơi nhạc cụ với hình thức hoà tấu. - Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát. - Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.	x x x x x x x	x x x x x
5	Lí thuyết âm nhạc	- Nhịp 3/8 và nhịp 6/8. - Đảo phách	Nhận biết: - Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8 và nhịp 6/8; so sánh được sự giống nhau, khác nhau giữa nhịp 3/8 và 3/4.	x x	

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
			- Nhận biết được tiết tấu đảo phách thường gặp và vận dụng vào thực hành.		
			Thông hiểu: - Cách nêu được khái niệm nhịp	x	
			Vận dụng: Áp dụng thực hành vào các mạch nội dung hát và đọc nhạc.	x	
6	Thường thức âm nhạc	- Dân ca quan họ Bắc Ninh. - Nhạc sĩ Wolfgang Amadeus Mozart.	Nhận biết: - Biết đôi nét về làn điệu dân ca Quan họ Bắc Ninh. - Biết được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ W.A.Mzart.	x	
			Thông hiểu: - Nêu được những nét chính của dân ca Quan họ Bắc Ninh. - Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ W.A.Mzart	x	
			Vận dụng: - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của làn điệu.	x	

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
			- Bảo tồn và phát huy các làn điệu truyền thống.	x	

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2025-2026
MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

Nội dung kiểm tra	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
Mĩ thuật ứng dụng và ngành nghề	<p>Yếu tố và nguyên lí tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, không gian.- Cân bằng, nhịp điệu, nhấn mạnh, tỉ lệ, hài hòa. <p>Thể loại:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thiết kế thời trang. <p>Hoạt động thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hành sáng tạo trang phục hoặc phụ kiện có sử dụng họa tiết dân tộc.- Hiểu được tính ứng dụng của thiết kế thời trang trong đời sống và các ngành nghề liên quan.	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chỉ ra được đặc điểm của họa tiết dân tộc và vai trò của thiết kế thời trang trong đời sống.- Biết cách tìm hiểu các loại trang phục truyền thống để ứng dụng vào sản phẩm. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiểu được cách đưa họa tiết dân tộc vào trang phục hiện đại một cách hài hòa.- Chỉ ra được các bước cơ bản để thiết kế một mẫu thời trang. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vận dụng được yếu tố họa tiết, màu sắc và nguyên lí cân bằng, tỉ lệ để thực hành tạo sản phẩm thời trang.- Giới thiệu, nhận xét đánh giá được sản phẩm thiết kế của bản thân.